

BỘ NỘI VỤ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/2005/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Nhạc sĩ Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Nhạc sĩ Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Nhạc sĩ Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2005.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Quốc Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI)

Hội Nhạc sĩ Việt Nam

*(Ban hành theo Quyết định số 124/2005/QĐ-BNV
ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I

**TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH,
PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC TỔ
CHỨC HOẠT ĐỘNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Bằng tiếng Việt: **Hội nhạc sĩ Việt nam**

2. Bằng Anh ngữ: **The Vietnam Composers' Association**

Viết tắt: **VCA**

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Nhạc sĩ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động âm nhạc trong các lĩnh vực: Sáng tác, lý luận, biểu diễn và đào tạo âm nhạc.

2. Hội đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động theo đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; chịu sự quản lý của nhà nước, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Hội tập hợp, đoàn kết động viên mọi tài năng âm nhạc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; giữ gìn và phát triển nền âm nhạc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội

Hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc và có quan hệ trao đổi âm nhạc với các tổ chức nghề nghiệp âm nhạc trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam và theo thông lệ quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Hội

Hội tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước phê duyệt, theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ quyết định theo đa số.

Điều 5. Mối quan hệ của Hội

1. Hội là thành viên của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

2. Hội có quan hệ với các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương,

các Hội Văn học nghệ thuật địa phương và các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội.

3. Hội có quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức âm nhạc và các nhạc sĩ trên thế giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 6. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội

1. Trụ sở Hội tại Thủ đô Hà Nội.

2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu (dấu ướt, dấu ướt thu nhỏ, dấu nổi), có tài khoản riêng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết hội viên, xây dựng và phát triển Hội vững mạnh;

2. Tổ chức các hoạt động sáng tác, nghiên cứu, lý luận, phê bình, đào tạo và biểu diễn âm nhạc cho hội viên trong toàn quốc;

3. Tạo điều kiện cho hội viên tìm tòi sáng tạo, đi sâu vào thực tế cuộc sống và truyền thống âm nhạc Việt Nam;

4. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, đạo đức, nghiệp vụ cho Hội viên;

5. Tham gia ý kiến cho các cơ quan

quản lý nhà nước về hoạt động âm nhạc trong việc xây dựng cơ chế chính sách đối với sự nghiệp phát triển âm nhạc Việt Nam;

6. Tham gia cùng các cơ quan quản lý khen thưởng hoặc xử lý hội viên khi có những vi phạm nghề nghiệp, pháp luật;

7. Tư vấn, thẩm định các vấn đề thuộc lĩnh vực âm nhạc cho các cơ quan Đảng và Nhà nước;

8. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của Hội viên về chính trị, xã hội và nghề nghiệp;

9. Tăng cường, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức âm nhạc và các nhạc sĩ trên thế giới để tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi nền âm nhạc Việt Nam ra nước ngoài; thông tin, trao đổi tác phẩm, các hoạt động biểu diễn, công trình nghiên cứu, lý luận, các kinh nghiệm hoạt động nghề nghiệp.

Điều 8. Quyền hạn của Hội

1. Thành lập và quản lý các cơ quan trực thuộc Hội, các chi hội; quản lý hội viên trong cả nước;

2. Tư vấn với Đảng, Nhà nước về đường lối phát triển nền âm nhạc Việt Nam, cơ chế chính sách, sự chỉ đạo và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực âm nhạc;

3. Tổ chức các hoạt động, dịch vụ âm nhạc trong nước và hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho hoạt động Hội;

4. Quan hệ với các tổ chức âm nhạc trên thế giới phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước;

5. Kiến nghị với nhà nước xét thưởng, phong tặng các danh hiệu cao quý cho các hội viên có tác phẩm xuất sắc, các tổ chức trực thuộc Hội có thành tích xuất sắc;

6. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của giới nhạc sĩ trên các lĩnh vực hoạt động chuyên môn: bản quyền tác giả, biểu diễn, lý luận, phê bình, giảng dạy...;

7. Tuyển chọn tác phẩm âm nhạc xuất sắc để tham dự liên hoan hoặc các cuộc thi âm nhạc thế giới.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 9. Điều kiện gia nhập Hội Nhạc sĩ Việt Nam

Các nhạc sĩ sáng tác, lý luận, biểu diễn và đào tạo là công dân Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng về âm nhạc, tán thành tôn chỉ mục đích Hội, tự nguyện xin vào Hội và chấp hành Điều lệ Hội đều có thể trở thành hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Tiêu chuẩn:

1. Có quan điểm, lập trường chính trị đúng đắn, lý lịch rõ ràng.
2. Có trình độ đại học âm nhạc (hoặc tương đương). Trong một số trường hợp

đặc biệt chưa đạt trình độ đại học có thể xét các tiêu chuẩn ở khoản 3 dưới đây.

3. Có tác phẩm, công trình có giá trị, có thành tích nghệ thuật âm nhạc xứng đáng đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển âm nhạc Việt Nam.

Điều 10. Thủ tục gia nhập Hội

Việc xin gia nhập Hội và kết nạp hội viên phải theo đúng các thủ tục sau đây:

1. Hồ Sơ:

- Đơn xin gia nhập Hội có giới thiệu của hai hội viên;

- Một bản sơ yếu lý lịch;

- Bản báo cáo thành tích về âm nhạc được Hội Văn học nghệ thuật địa phương hoặc Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam chứng nhận.

2. Ban thường vụ Hội xét hồ sơ và trình Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định thông qua bằng bỏ phiếu kín.

3. Người được kết nạp phải đạt 2/3 tổng số phiếu đồng ý trở lên.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên

1. Không ngừng nâng cao trình độ chính trị tư tưởng và nghề nghiệp, chuyên môn;

2. Tích cực hoạt động nghề nghiệp, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

3. Chấp hành các nghị quyết, quy định của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ do Hội phân công;

4. Đóng hội phí đầy đủ;

5. Không lạm dụng danh nghĩa Hội viên làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội;

Điều 12. Quyền hạn của hội viên

1. Được thông tin, thảo luận, tham gia và biểu quyết công việc của Hội;

2. Được cấp thẻ Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam;

3. Bầu cử, đề cử hoặc ứng cử đại biểu đi dự đại hội toàn quốc, vào cơ quan lãnh đạo của Hội;

4. Tham gia các sinh hoạt và hoạt động nghề nghiệp do Hội tổ chức;

5. Được hưởng những quyền lợi tinh thần, vật chất và sự hỗ trợ nghề nghiệp do Hội đem lại;

6. Có quyền góp ý kiến, phê bình, chất vấn Ban Chấp hành trung ương Hội, các cơ quan trực thuộc Hội.

7. Được giới thiệu người vào Hội và có quyền xin ra khỏi Hội.

Điều 13. Thẻ thức ra Hội

Hội viên muốn xin ra khỏi Hội phải tự nguyện làm đơn gửi Ban Chấp hành trung ương Hội để xem xét quyết định.

Chương IV

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 14. Tổ chức của Hội

1. Các tổ chức thuộc Ban Chấp hành trung ương Hội:

- Ban Thường vụ

- Hội đồng nghệ thuật

- Ban Kiểm tra

2. Các cơ quan trực thuộc Hội:

- Văn phòng Hội

- Tạp chí “Âm nhạc và thời đại”

- Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam

- Trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam

- Và một số đơn vị chức năng khác được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Các tổ chức cơ sở của Hội: chi hội do Hội thành lập tại địa phương, chi hội chuyên ngành âm nhạc do Hội thành lập.

Điều 15. Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhạc sĩ Việt Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Nhiệm kỳ đại hội đại biểu toàn quốc là 5 năm. Trong trường hợp cần thiết nếu có 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì có thể triệu tập đại hội bất thường.

Đại hội toàn quốc được tiến hành 2 bước:

Bước 1: đại hội cơ sở tổ chức tại các tổ chức cơ sở của Hội

Bước 2: đại hội đại biểu toàn quốc

2. Đại hội có nhiệm vụ:

- Thông qua báo cáo tổ chức và hoạt động Hội nhiệm kỳ trước và phương hướng hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới;
- Thông qua kiểm điểm hoạt động, điều hành của Ban Chấp hành trung ương Hội;
- Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi của Hội;
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm tra;
- Thông qua báo cáo hoạt động của các cơ quan trực thuộc Hội;
- Thông qua báo cáo tài chính của Hội trong nhiệm kỳ;
- Bầu Ban Chấp hành mới theo thể thức trực tiếp bỏ phiếu kín;
- Thông qua nghị quyết đại hội.

Điều 16. Thể thức bầu, bãi miễn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội

1. Đại biểu chính thức:

- Đại biểu được bầu từ đại hội cơ sở theo chi hội. Mỗi hội viên chỉ được tham dự ở một đại hội cơ sở nơi hội viên sinh hoạt và có quyền ghi tên trong danh sách đề cử, ứng cử;
- Đại biểu đương nhiên là các ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội đương nhiệm.

2. Đại biểu chỉ định do Ban tổ chức đại hội mời, số lượng không quá 5% tổng số

đại biểu chính thức. Đại biểu chỉ định có các quyền như đại biểu chính thức.

3. Số lượng đại biểu dự đại hội được tính theo tỷ lệ hội viên của các chi hội và sẽ do Ban tổ chức đại hội quy định.

4. Việc công nhận, bãi miễn đại biểu dự đại hội do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của đại hội xem xét, đề nghị đại hội quyết định bằng biểu quyết.

5. Trường hợp khuyết các đại biểu chính thức của chi hội nào thì Ban tổ chức đại hội cử đại biểu dự khuyết ở chi hội đó. Nếu các đại biểu dự khuyết có số phiếu bầu bằng nhau thì triệu tập hội viên có tuổi hội cao hơn.

6. Đại biểu chính thức có quyền phát biểu ý kiến, đề cử, ứng cử và bầu cử tại đại hội.

Điều 17. Ban Chấp hành trung ương Hội

Ban Chấp hành trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo và điều hành của Hội giữa hai kỳ đại hội do đại hội trực tiếp bầu bằng phiếu kín theo nguyên tắc quá bán số phiếu hợp lệ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành trung ương Hội:

1. Lãnh đạo mọi hoạt động của Hội trong thời gian giữa 2 kỳ đại hội;
2. Quyết định chủ trương về công tác đối nội, đối ngoại của Hội; thông qua chương trình công tác hàng năm;
3. Lãnh đạo, chỉ đạo việc bồi dưỡng

nghiệp vụ, mở các trại sáng tác hàng năm;

4. Chuẩn bị nội dung và triệu tập đại hội đại biểu toàn quốc;

5. Bầu Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Trưởng ban Kiểm tra;

6. Trường hợp cần thiết Ban Chấp hành trung ương Hội có quyền bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành sau khi xin ý kiến các cấp có thẩm quyền;

7. Quyết định việc thu chi các khoản kinh phí hàng năm của Hội;

8. Xét kết nạp, khai trừ hội viên;

9. Xét khen thưởng, kỷ luật các hội viên và tổ chức trực thuộc Hội; đề nghị lên cấp có thẩm quyền khen tặng thưởng cho các hội viên và tổ chức trực thuộc Hội;

10. Ban Chấp hành trung ương Hội họp 1 năm 2 lần; có thể họp bất thường khi có nhu cầu.

Điều 18. Ban Thường vụ Hội

Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Trưởng ban kiểm tra do Chủ tịch Hội đề nghị, Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Thường vụ Hội phải được hơn 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội tán thành bằng phiếu kín.

Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành;

2. Trực tiếp chỉ đạo và quản lý các cơ quan trực thuộc Hội;

3. Thành lập hoặc giải thể các cơ quan và tổ chức chuyên môn, quyết định nhân sự và thông báo cho Ban Chấp hành trung ương Hội trong kỳ họp gần nhất;

4. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành trung ương Hội về mọi công việc của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

5. Triệu tập các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành trung ương Hội, báo cáo việc thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành và thông qua chương trình công tác mới.

Điều 19. Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội là thủ trưởng cơ quan Hội và đại diện cho Hội trước pháp luật. Việc bầu hoặc bãi nhiệm Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quyết định bằng phiếu kín và phải có số phiếu quá bán hợp lệ.

Chủ tịch Hội có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chỉ đạo các hoạt động của Hội theo các nghị quyết, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội;

2. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội;

3. Khi Chủ tịch Hội vắng mặt thì cử 1 Phó Chủ tịch Hội điều hành công tác Hội;

4. Là chủ tài khoản của Hội.

Điều 20. Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội được Chủ tịch Hội phân công phụ trách từng phần việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội về các quyết định của mình; giải quyết các công việc khác khi Chủ tịch Hội ủy quyền.

2. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành trung ương Hội bầu và miễn nhiệm theo nguyên tắc quá bán bằng phiếu kín.

Điều 21. Hội đồng nghệ thuật

1. Hội đồng Nghệ thuật Hội Nhạc sĩ Việt Nam có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành trung ương Hội thẩm định giá trị Nghệ thuật những tác phẩm thanh nhạc, khí nhạc thuộc mọi thể loại, các công trình nghiên cứu, lý luận phê bình, các giáo trình, chương trình nghệ thuật của các tác giả là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Đề xuất việc thành lập các Hội đồng giám khảo chuyên ngành để xét chọn giải thưởng Hội Nhạc sĩ Việt Nam hàng năm; tổng kết, đánh giá các hoạt động âm nhạc trong phạm vi cả nước, đề xuất các biện pháp, phương thức hoạt động nâng cao chất lượng nghệ thuật theo định hướng đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng và Nhà nước.

Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật là ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Các ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Chủ tịch Hội đề nghị và phải được hơn 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội nhất trí bằng phiếu bầu. Số lượng ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định.

3. Việc miễn nhiệm hoặc bổ sung các ủy viên Hội đồng nghệ thuật do Ban Chấp hành trung ương Hội hoặc Hội đồng đề nghị và phải được hơn 1/2 số ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội nhất trí bằng phiếu bầu.

Điều 22. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành trung ương Hội giới thiệu và bầu bằng phiếu kín. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định.

2. Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ: kiểm tra, giám sát các tổ chức Hội và hội viên thực hiện nghị quyết, Điều lệ Hội; xem xét và đề xuất việc giải quyết các đơn thư khiếu tố và các sai phạm của hội viên, các thành viên trong cơ quan Hội để Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định. Trường hợp đặc biệt Ban Kiểm tra có quyền đề nghị cơ quan pháp luật nhà nước can thiệp sau khi được Ban Chấp hành trung ương Hội đồng ý.

3. Trưởng Ban Kiểm tra là ủy viên Ban Thường vụ Hội.

4. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành trung ương Hội hoặc Ban Kiểm tra đề nghị và phải được quá bán số ủy viên

Ban Chấp hành trung ương Hội nhất trí bằng phiếu kín.

5. Nhiệm kỳ Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ Ban Chấp hành trung ương Hội.

Điều 23. Tạp chí Âm nhạc và thời đại

1. Hội Nhạc sĩ Việt Nam là cơ quan chủ quản Tạp chí Âm nhạc và thời đại.

2. Tạp chí Âm nhạc và thời đại là cơ quan ngôn luận của Hội đứng đầu là Tổng biên tập; có con dấu và tài khoản riêng.

3. Tổng biên tập là người trực tiếp chỉ đạo và quản lý Tạp chí Âm nhạc và thời đại theo đúng Luật Báo chí, có trách nhiệm bảo đảm tôn chỉ mục đích tờ báo theo đúng đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và pháp luật về mọi hoạt động của Tạp chí Âm nhạc và thời đại.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng biên tập theo trình tự: Ban Thường vụ Hội giới thiệu nhân sự, Ban Chấp hành trung ương Hội thông qua, Chủ tịch Hội ký quyết định sau khi trao đổi ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.

5. Tạp chí Âm nhạc và thời đại hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh có lãi để đóng góp vào nguồn tài chính của Hội.

Điều 24. Trung tâm bảo vệ quyền tác giả Âm nhạc Việt Nam

1. Hội Nhạc sĩ Việt Nam là cơ quan chủ quản của Trung tâm Bảo vệ quyền

tác giả âm nhạc Việt Nam. Trung tâm hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm được Chủ tịch Hội phê duyệt.

2. Mục đích hoạt động: Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc, khai thác, bảo hộ tác phẩm âm nhạc trên cơ sở hợp đồng ủy thác quyền tác giả; giúp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định và thực hiện chính sách về quyền tác giả.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng.

4. Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành Trung tâm theo Điều lệ Hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm và tuân thủ theo quy định của pháp luật; là chủ tài khoản của trung tâm. Giám đốc Trung tâm do Ban Thường vụ Hội bổ nhiệm, việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Trung tâm thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm.

5. Mọi khoản thu, chi tài chính phải được báo cáo công khai hàng năm với Ban Chấp hành trung ương Hội, Trung tâm có nghĩa vụ đóng góp vào nguồn tài chính của Hội.

Điều 25. Trung tâm phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam

1. Hội Nhạc sĩ Việt Nam là cơ quan chủ quản của Trung tâm phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam, Trung tâm hoạt động theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm được Chủ tịch Hội phê duyệt.

2. Mục đích hoạt động:

- Bảo tồn và phát huy vốn âm nhạc cổ truyền các dân tộc Việt Nam;
- Giới thiệu và tuyên truyền các tác phẩm âm nhạc giao hưởng thính phòng của các nhạc sĩ Việt Nam đương đại;
- Nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực âm nhạc dân tộc và âm nhạc đương đại Việt Nam;
- Tổ chức huấn luyện, đào tạo các chuyên gia âm nhạc.

3. Tổ chức của Trung tâm gồm: Ban Giám đốc do Ban Thường vụ Hội Nhạc sĩ Việt Nam bổ nhiệm. Việc thành lập các ban chuyên môn và việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Trung tâm thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm.

4. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu riêng.

5. Giám đốc Trung tâm là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành Trung tâm theo Điều lệ Hội và Quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chi hội cơ sở

1. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 5 hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam trở lên có thể thành lập Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam. Ở các thành phố lớn có số lượng nhiều hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam có thể thành lập Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam theo đơn vị công tác hoặc

theo đặc thù nghề nghiệp. Việc thành lập Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Chi hội hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, với sự chỉ đạo nghiệp vụ của Ban Chấp hành trung ương Hội.

3. Chi hội có trách nhiệm đôn đốc hội viên thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội, là cầu nối giữa Hội Nhạc sĩ Việt Nam với các Hội Âm nhạc ở địa phương hoặc Chi hội Âm nhạc của Hội Văn học nghệ thuật địa phương.

4. Đại hội Chi hội có trách nhiệm quán triệt các nhiệm vụ công tác của Hội, tổng kết hoạt động của chi hội, bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Bầu Chi hội trưởng. Nhiệm kỳ đại hội chi hội là hai năm rưỡi.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 27. Các nguồn tài sản, tài chính của Hội

1. Tài sản, tài chính của Hội gồm:

- Kinh phí do Nhà nước hỗ trợ, tài sản do Nhà nước giao cho Hội quản lý;
- Hội phí và đóng góp của hội viên;
- Tài trợ (hoặc đóng góp) của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;
- Các nguồn thu khác.

2. Nguyên tắc chi tiêu:

Mọi nội dung chi tiêu do Chủ tịch Hội ký quyết định theo nghị quyết của Ban Chấp hành trung ương Hội và theo các quy định tài chính kế toán hiện hành của Nhà nước.

3. Cách thức quản lý tài chính, tài sản:

- Hội quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật.

- Khi Hội giải thể mọi tài sản, tài chính của Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI**KHEN THƯỞNG VÀ
KỶ LUẬT****Điều 28. Khen thưởng và kỷ luật**

1. Hội viên có thành tích xuất sắc, có tác phẩm, công trình nghiên cứu và những đóng góp có giá trị về âm nhạc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị Nhà nước và các cơ quan cấp trên khen thưởng.

2. Hội viên bị tước quyền công dân thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách hội viên.

3. Hội viên làm trái Điều lệ Hội và Nghị quyết của Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của Hội, thì tùy theo

từng trường hợp mà xử lý kỷ luật theo các mức độ: phê bình, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội. Hình thức kỷ luật của Hội do Ban Thường vụ Hội xét và trình Ban Chấp hành trung ương Hội quyết định. Hội viên bị kỷ luật có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành trung ương Hội.

4. Việc quyết định kỷ luật hội viên phải được ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành trung ương Hội tán thành.

Chương VII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 29. Thể thức sửa đổi, bổ sung
Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam mới có quyền quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 07 chương và 30 điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nhạc sĩ Việt Nam lần thứ VII thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2005.

2. Điều lệ Hội Nhạc sĩ Việt Nam có hiệu lực theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Ban Chấp hành trung ương Hội Nhạc sĩ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội./.